

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày 19 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng và ông Lê Mạnh Quỳnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng, Cán bộ
Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Không
Thị Phú Vân, Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Trụ ở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh
Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 29 tháng
11 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Chu Thị P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh
Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông
Chu Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị Q; có chồng là Nguyễn Văn L và có 01
con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ 09/9/2017 đến 15/9/2017 tại ngoại
(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Chu Hồng P, sinh
năm 1994; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Chu Thị P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc truy
tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/9/2017, Chu Thị P đang chơi ở khu vực phường
T, thành phố V thì H (P không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại từ số
0946593015 đến số 01678300283 của P hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá và hẹn
P đến xã H, huyện T để bán ma túy. P bắt taxi ra khu vực Nhà thờ thuộc phường
N, thành phố V tìm mua ma túy. Tại đây, P hỏi mua của một người nam giới (P
không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. Sau khi
mua được ma túy, P bắt taxi vào huyện T để bán cho H. Trên đường đi, P nhận
được điện thoại của H hẹn mang ma túy đến ngã tư thuộc thôn T, xã H, huyện T

đội H để H cho người ra lấy, P đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi P đến nơi thì nhận được điện thoại của người tự khai là Lưu Văn M gọi điện thoại từ số 0946593015 đến cho P và nói với P “Quay lại quán nước ven đường gần đó để mua bán ma túy” (Do trước đó H đã hẹn P đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ xã H thì cho người ra lấy ma túy) nên P đồng ý. P bảo lái xe taxi chở đến quán nước ở gần đó để gặp M. Khi thấy P đến, M đi đến trả 120.000đ tiền taxi cho lái xe rồi bảo P đi vào quán nước ven đường. M hỏi P “Đồ đâu?” (Ý là ma túy đâu?) P nói “Đây rồi”. Nghe vậy, M đưa cho P 800.000đ (gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ và 03 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ) và nói “Anh trả cho em 300.000đ tiền công”, P đồng ý, cầm tiền rồi đưa cho M 01 gói ma túy đá thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên tay phải của M 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim loại màu vàng bên trong có 01 túi ni lon nhỏ màu trắng, trong túi chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (P và M đều khai là ma túy đá P vừa bán cho M) niêm phong ký hiệu M1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 bên trong có 01 thẻ sim số 0946593051; thu trên tay phải của P số tiền 800.000đ (P khai là tiền vừa bán ma túy cho M, niêm phong ký hiệu T1), số tiền 150.000đ niêm phong ký hiệu T2; 01 túi xách giả da màu đen; 01 Giấy chứng minh nhân dân; 01 vòng tay kim loại màu bạc, 01 dây chuyền kim loại màu bạc và 01 thẻ AgriBank mang tên Chu Thị P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bên trong có 01 thẻ sim số 01678300283, 01 điện thoại di động Mobell bên trong có thẻ sim số 0976045092.

Tại bản kết luận giám định số 1028/KLGĐ ngày 13/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận kết luận: *“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) 0,1950g (không phải một chín năm không gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine”*.

Về nguồn gốc số ma túy trên P khai nhận mua của một người nam giới (P không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực Nhà thờ thuộc phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 500.000đ. Đối với người nam giới đã bán ma túy cho P ở khu vực Nhà thờ thuộc phường N, thành phố V, do P không biết tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh.

Đối với người tự khai tên là Lưu Văn M, sinh năm 1996 ở thôn N, xã H, huyện T là người giao tiền và nhận ma túy của P chiều ngày 09/9/2017. Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quá trình làm việc lợi dụng sơ hở M đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã H, huyện T nhưng không có ai có tên, tuổi, địa chỉ như đối tượng M đã khai nên Công an huyện T tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên H, P khai đã sử dụng số điện thoại 0946593015 của Lưu Văn M gọi cho P hỏi mua ma túy chiều ngày 09/9/2017, do P không

biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

Tại Cáo trạng số 69/KSĐT - MT ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Chu Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chu Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, 02 thẻ sim số 01678300283 và 0946593015.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000đ. Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1200.

- Trả lại cho anh Chu Hồng P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

- Trả lại cho Chu Thị P 01 điện thoại di động Mobell, số tiền 150.000đ, 01 túi xách, 01 vòng tay kim loại màu bạc, 01 dây chuyền kim loại màu bạc, 01 Giấy chứng minh thư nhân dân và 01 thẻ Agribank mang tên Chu Thị P nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/9/2017, tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Chu Thị P có bán cho H (M là người giao tiền và nhận ma túy) 01 gói ma túy có khối lượng (Trọng lượng) 0,1950g (Không phải một chín năm không gam) loại Methamphetamine với giá 500.000đ thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Chu Thị P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc và ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với người tự khai là Lưu Văn M, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Tam Đảo, sau khi bị bắt quả tang Công an huyện T đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc nhưng lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã H, huyện T không xác định được người nào tên, tuổi, địa chỉ như đối tượng tự khai. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người tên H, P khai đã sử dụng số điện thoại 0946593015 của Lưu Văn M gọi cho P hỏi mua ma túy chiều ngày 09/9/2017, do P không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 800.000đ thu giữ của bị cáo là tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy mà có cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bên trong có thẻ sim số 01678300283, Chu Thị P dùng để liên lạc mua bán ma túy, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của anh Chu Hồng P (em trai P) cho P mượn trước đó để liên lạc. P đã lắp thẻ sim số 01678300283 của P vào điện thoại và ngày

09/9/2017, Phụng sử dụng chiếc điện thoại trên để trao đổi mua bán ma túy, anh P không biết. Do vậy cần trả lại cho anh P chiếc điện thoại trên là phù hợp. Còn thẻ sim số 01678300283 của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động Mobell gắn thẻ sim số 0976045092, số tiền 150.000đ, 01 túi xách giả da màu đen, 01 Giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Chu Thị P, 01 thẻ Agribank mang tên Chu Thị P, 01 vòng tay kim loại màu bạc và 01 dây chuyền kim loại màu bạc là tài sản của bị cáo, bị cáo không sử dụng tiền và tài sản trên vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Chu Thị P 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/9/2017 đến ngày 15/9/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định gồm 0,0346g (Không phải không ba bốn sáu gam) cùng bao gói; 01 thẻ sim số 0946593015 và 01 thẻ sim số 01678300283.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia.

Trả lại cho Chu Thị P số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại Mobell gắn thẻ sim số 0976045092, 01 túi xách giả da màu đen, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Chu Thị P, 01 thẻ Agribank mang tên Chu Thị P, 01 vòng tay kim loại màu bạc và 01 dây chuyền kim loại màu bạc nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Chu Hồng P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2017 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Chu Thị P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Màu Văn Mùi